

Số: 21./CBTT-CMW

Cà Mau, ngày 21 tháng 7 năm 2020

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

I. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tên tổ chức: Công ty cổ phần Cấp nước Cà Mau.
2. Mã số doanh nghiệp: 2000101918.
3. Mã chứng khoán: CMW.
4. Trụ sở chính: Số 204 Quang Trung, phường 5, TP Cà Mau, tỉnh Cà Mau.
5. Điện thoại: 0290 3836723 - Fax: 0290 3836723.
6. Loại thông tin công bố: 24h Yêu cầu Định kỳ Bất thường

II. NỘI DUNG CÔNG BỐ THÔNG TIN

Công ty cổ phần Cấp nước Cà Mau công bố thông tin về:

1. Báo cáo tình hình quản trị công ty niêm yết 06 tháng đầu năm 2020.
2. Danh sách cổ đông nhà nước và cổ đông lớn 06 tháng đầu năm 2020.

Kèm theo các tài liệu:

1. Báo cáo số 04/BC-HĐQT ngày 21/7/2020 của Hội đồng quản trị về tình hình quản trị công ty niêm yết 06 tháng đầu năm 2020 (Phụ lục 05- Thông tư 155/2015/TT-BTC).
2. Bảng cung cấp thông tin số 20/CBTT-CMW ngày 21/7/2020 về quản trị công ty 06 tháng đầu năm 2020 (Mẫu 09-CBTT/SGDHN).
3. Danh sách số 19/CBTT-CMW ngày 21/7/2020 về cổ đông nhà nước và cổ đông lớn (Mẫu 01-CBTT/SGDHN).

Thông tin này đã được công bố trên Website của Công ty, tại địa chỉ: <http://ctncamau.com.vn>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TCBTT.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



Hồ Cẩm Luật

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 04./BC-HĐQT

Cà Mau, ngày 21 tháng 7 năm 2020

**BÁO CÁO
TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT
(6 tháng đầu năm 2020)**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Tên công ty niêm yết: Công ty cổ phần Cấp nước Cà Mau.
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 204 đường Quang Trung, khóm 3, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.
- Điện thoại: 0290 3836723, Fax: 0290 3836723
- Vốn điều lệ: 155.349.000.000 đồng
- Mã chứng khoán: CMW

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ)

| TT | Số Nghị quyết /Quyết định | Ngày | Nội dung |
|----|---------------------------|-----------|--|
| 1 | Số 01/NQ-ĐHĐCĐ | 28/6/2020 | <ol style="list-style-type: none">1. Thông qua Báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ năm 2020.2. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 sau kiểm toán (BC tóm tắt).3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019, phương hướng hoạt động năm 2020.4. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019, kế hoạch hoạt động năm 2020.5. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán.6. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 và cổ tức được chia năm 2019.7. Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh, Kế hoạch quỹ tiền lương và Kế hoạch phân phối lợi |

| TT | Số Nghị quyết /Quyết định | Ngày | Nội dung |
|----|---------------------------|------|--|
| | | | <p>nhuận năm 2020.</p> <p>8. Thông qua mức tiền lương, thù lao của thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát năm 2020.</p> <p>9. Thông qua về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020.</p> <p>10. Thông qua về việc bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ II năm 2020 - 2025.</p> <p>11. Phê duyệt kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ II năm 2020 - 2025:</p> <p>* Thành viên Hội đồng quản trị:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ông: Hồ Tấn Luật - Chủ tịch; - Ông: Trần Hoàng Khện - Thành viên; - Ông: Phạm Phước Tài - Thành viên; - Ông: Trịnh Kiên - Thành viên. <p>* Thành viên Ban kiểm soát:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bà: Mai Thị Hiền - Trưởng ban; - Bà: Phan Thị Hà Thanh - Thành viên; - Bà: Văn Hải Lý - Thành viên. |

II. Hội đồng quản trị (HĐQT)

1. Thông tin về thành viên HĐQT:

| TT | Thành viên HĐQT | Chức vụ | Ngày bắt đầu là TV HĐQT | Ngày không còn là TV HĐQT | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|----|--|---------------|-------------------------|---------------------------|--------------------------|-------------------|-------------------------|
| * | Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2016 - 2020: | | | | | | |
| 1 | Hồ Tấn Luật | Chủ tịch HĐQT | 15/12/2017 | 28/6/2020 | 2/2 | 100% | |
| 2 | Trần Hoàng Khện | TV HĐQT | 02/02/2016 | 28/6/2020 | 2/2 | 100% | |
| 3 | Phạm Phước Tài | TV HĐQT | 02/02/2016 | 28/6/2020 | 2/2 | 100% | |
| 4 | Huỳnh Công Tấn | TV HĐQT | 02/02/2016 | 28/6/2020 | 1/2 | 50% | |
| 5 | Phạm Thành Thái Lĩnh | TV HĐQT | 28/6/2019 | 28/6/2020 | 2/2 | 100% | |

| TT | Thành viên HĐQT | Chức vụ | Ngày bắt đầu là TV HĐQT | Ngày không còn là TV HĐQT | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|----|--|---------------|-------------------------|---------------------------|--------------------------|-------------------|-------------------------|
| * | Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020 - 2025: | | | | | | |
| 1 | Hồ Tấn Luật | Chủ tịch HĐQT | 28/6/2020 | | 2/2 | 100% | |
| 2 | Trần Hoàng Khện | TV HĐQT | 28/6/2020 | | 2/2 | 100% | |
| 3 | Phạm Phước Tài | TV HĐQT | 28/6/2020 | | 2/2 | 100% | |
| 4 | Trịnh Kiên | TV HĐQT | 28/6/2020 | | 2/2 | 100% | |

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban điều hành:

HĐQT thường xuyên kiểm tra, giám sát Ban điều hành trong việc tổ chức thực hiện Nghị quyết HĐQT, thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh; yêu cầu Ban điều hành báo cáo kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh theo quy định; đề ra giải pháp kịp thời nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT: HĐQT không thành lập các tiểu ban trực thuộc.

4. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT:

| TT | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung |
|----|---------------------------|------------|--|
| 1 | 01/NQ-HĐQT | 12/02/2020 | Nghị quyết v/v thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2020 |
| 2 | 02/NQ-HĐQT | 12/02/2020 | Nghị quyết v/v thông qua Quỹ tiền lương kế hoạch của người quản lý và người lao động năm 2020 |
| 3 | 03/NQ-HĐQT | 14/02/2020 | Nghị quyết v/v thông qua Phương án sắp xếp, bố trí lại tổ chức một số bộ phận, đơn vị trực thuộc Công ty |
| 4 | 04/NQ-HĐQT | 15/5/2020 | Nghị quyết v/v thông qua ngày họp và chương trình, tài liệu họp ĐHCĐ thường niên năm 2020 |
| 5 | 05/NQ-HĐQT | 28/6/2020 | Nghị quyết v/v bầu Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ II năm 2020 - 2025 |
| 6 | 06/NQ-HĐQT | 28/6/2020 | Nghị quyết v/v bổ nhiệm Ban điều hành và thông qua việc bổ nhiệm Trưởng, phó các đơn vị trực thuộc Công ty |

| TT | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung |
|----|------------------------------|-----------|---|
| 7 | 01/QĐ-HĐQT | 17/4/2020 | Quyết định v/v đổi tên Phòng Tổ chức Hành chính thành Phòng Tổ chức Nhân sự |
| 8 | 02/QĐ-HĐQT | 17/4/2020 | Quyết định v/v giải thể Phòng Công nghệ Thông tin và sáp nhập vào Phòng Kế hoạch Kinh doanh |
| 9 | 03/QĐ-HĐQT | 28/6/2020 | Quyết định v/v bổ nhiệm Tổng giám đốc công ty (ông Trần Hoàng Khện) |
| 10 | 04/QĐ-HĐQT | 28/6/2020 | Quyết định v/v bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc công ty (ông Phạm Phước Tài) |
| 11 | 05/QĐ-HĐQT | 28/6/2020 | Quyết định v/v bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc công ty (ông Phạm Tấn Phong) |
| 12 | 06/QĐ-HĐQT | 28/6/2020 | Quyết định v/v bổ nhiệm Kế toán trưởng công ty (ông Huỳnh Thiện Trị) |

III. Ban kiểm soát (BKS)

1. Thông tin về Thành viên BKS:

| TT | Thành viên BKS | Chức vụ | Ngày bắt đầu là TV BKS | Ngày không còn là TV BKS | Số buổi họp BKS tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|----|---|------------|------------------------|--------------------------|-------------------------|-------------------|-------------------------|
| * | Thành viên BKS nhiệm kỳ 2016 - 2020: | | | | | | |
| 1 | Mai Thị Hiền | Trưởng BKS | 02/02/2016 | 28/6/2020 | 1/1 | 100% | |
| 2 | Phan Thị Hà Thanh | TV BKS | 02/02/2016 | 28/6/2020 | 1/1 | 100% | |
| 3 | Văn Hải Lý | TV BKS | 15/6/2018 | 28/6/2020 | 1/1 | 100% | |
| * | Thành viên BKS nhiệm kỳ 2020 - 2025: | | | | | | |
| 1 | Mai Thị Hiền | Trưởng BKS | 28/6/2020 | | 1/1 | 100% | |
| 2 | Phan Thị Hà Thanh | TV BKS | 28/6/2020 | | 1/1 | 100% | |
| 3 | Văn Hải Lý | TV BKS | 28/6/2020 | | 1/1 | 100% | |

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban điều hành và cổ đông

- Giám sát HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý trong việc chấp hành các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh; tính hệ thống nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;

- Xem xét tính hợp lý của các văn bản quản lý nội bộ do Công ty ban hành.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

- Tham dự tất cả các cuộc họp của HĐQT và một số cuộc họp của Ban điều hành công ty;

- Kiến nghị và đề xuất với HĐQT, Ban điều hành để kịp thời xử lý, chấn chỉnh những thiếu sót trong việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; theo dõi việc thực hiện các Quyết định xử lý của HĐQT, Ban điều hành;

- Tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

4. Hoạt động khác của BKS (nếu có)

- Không có hoạt động khác.

IV. Đào tạo về quản trị công ty

Sáu tháng đầu năm 2020, các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc điều hành không tham gia khóa đào tạo về quản trị Công ty.

V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán và giao dịch của người có liên quan của Công ty với chính Công ty.

1. Danh sách về người có liên quan của Công ty

| TT | Tên tổ chức/ cá nhân | Tài khoản GDCK (nếu có) | Chức vụ tại Công ty (nếu có) | Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do |
|----|------------------------------|-------------------------|------------------------------------|--|---|---|---|--------------------------|
| * | Nhiệm kỳ 2016 - 2020: | | | | | | | |
| 1 | Hồ Tấn Luật | | Chủ tịch HĐQT | 381363964; 19/7/2004; Cà Mau | Khóm 7, phường 5, Tp Cà Mau, tỉnh Cà Mau | 15/12/2017 | 28/6/2020 | Hết nhiệm kỳ 2016 - 2020 |
| 2 | Trần Hoàng Khện | | Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc | 381624172; 08/01/2009; Cà Mau | Khóm 2, phường 7, Tp Cà Mau, tỉnh Cà Mau | 02/02/2016, 17/02/2016 | 28/6/2020 | nt |
| 3 | Phạm Phước Tài | 007C581056 | Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc | 381491647; 15/8/2006; Cà Mau | Số 84, đường 3/2, khóm 8, phường 5, Tp.Cà Mau, Cà Mau | 02/02/2016, 18/02/2016 | 28/6/2020 | nt |
| 4 | Huỳnh Công Tấn | 007C581003 | Thành viên HĐQT | 380940141; 13/11/2013; Cà Mau | Số 12-14, Vành Đai 2, Phường Tân Thành, TP Cà Mau, Cà Mau | 02/02/2016 | 28/6/2020 | nt |
| 5 | Phạm Thành Thái Lĩnh | | Thành viên HĐQT | 001082003190; 17/02/2017; Hà Nội | Số 03 ngõ 18 Nguyễn Đình Chiểu, P.Lê Đại Hành, Q.Hai Bà Trưng, Tp.Hà Nội | 28/6/2019 | 28/6/2020 | nt |
| 6 | Phạm Tấn Phong | 007C581022 | Phó Tổng giám đốc | 381027582; 28/11/2007; Cà Mau | Số 78 Trần Quang Khải, khóm 5, phường 5, Tp Cà Mau | 12/4/2018 | 28/6/2020 | nt |
| 7 | Huỳnh Thiện Trị | 007C581025 | Kế toán trưởng | 380711894; 11/12/2014; Cà Mau | Số 71 đường N3, Khu đô thị mới Tài Lộc, xã Lý Văn Lâm, Tp.Cà Mau, tỉnh Cà Mau | 18/02/2016 | 28/6/2020 | nt |

| TT | Tên tổ chức/ cá nhân | Tài khoản GDCK (nếu có) | Chức vụ tại Công ty (nếu có) | Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do |
|----|------------------------------|-------------------------|------------------------------------|---|---|---|---|----------------------|
| 8 | Mai Thị Hiền | 007C581016 | Trưởng Ban kiểm soát | 381445213; 22/11/2005; Cà Mau | Số 201 Trần Quang Khải, khóm 5, phường 5, Tp Cà Mau | 02/02/2016 | 28/6/2020 | |
| 9 | Phan Thị Hà Thanh | 007C581017 | Thành viên BKS | 380872247; 26/12/2009; Cà Mau | Số 28 Trần Văn Bình, phường 5, Tp Cà Mau | 02/02/2016 | 28/6/2020 | nt |
| 10 | Văn Hải Lý | | Thành viên BKS | 381083673; 22/01/2014; Cà Mau | Số 08/21 Quang Trung, khóm 2, phường 7, Tp Cà Mau | 15/6/2018 | 28/6/2020 | nt |
| * | Nhiệm kỳ 2020 - 2025: | | | | | | | |
| 1 | Hồ Tấn Luật | | Chủ tịch HĐQT | 381363964; 19/7/2004; Cà Mau | Khóm 7, phường 5, Tp Cà Mau, tỉnh Cà Mau | 28/6/2020 | | Tái cử |
| 2 | Trần Hoàng Khện | | Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc | 381624172; 08/01/2009; Cà Mau | Khóm 2, phường 7, Tp Cà Mau, tỉnh Cà Mau | 28/6/2020 | | Tái cử, tái bổ nhiệm |
| 3 | Phạm Phước Tài | 007C581056 | Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc | 381491647; 15/8/2006; Cà Mau | Số 84, đường 3/2, khóm 8, phường 5, Tp.Cà Mau, Cà Mau | 28/6/2020 | | nt |
| 4 | Trịnh Kiên | | Thành viên HĐQT | 022079002873; 10/07/2018; Cục CSKQLCT và DLQG về DC | TDP Cáo Đình 1, Xuân Đình, Bắc Từ Liêm, Hà Nội | 28/6/2020 | | Mới |

| TT | Tên tổ chức/ cá nhân | Tài khoản GDCK (nếu có) | Chức vụ tại Công ty (nếu có) | Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do |
|----|----------------------|-------------------------|------------------------------|-------------------------------------|--|---|---|--------------|
| 5 | Phạm Tấn Phong | 007C581022 | Phó Tổng giám đốc | 381027582; 28/11/2007; Cà Mau | Số 78 Trần Quang Khải, khóm 5, phường 5, Tp Cà Mau | 28/6/2020 | | Tái bổ nhiệm |
| 6 | Huỳnh Thiện Trị | 007C581025 | Kế toán trưởng | 380711894; 11/12/2014; Cà Mau | Số 71 đường N3, Khu đô thị mới Tài Lộc, xã Lý Văn Lâm, Tp. Cà Mau, tỉnh Cà Mau | 28/6/2020 | | nt |
| 7 | Mai Thị Hiền | 007C581016 | Trưởng Ban kiểm soát | 381445213; 22/11/2005; Cà Mau | Số 201 Trần Quang Khải, khóm 5, phường 5, Tp Cà Mau | 28/6/2020 | | Tái cử |
| 8 | Phan Thị Hà Thanh | 007C581017 | Thành viên BKS | 380872247; 26/12/2009; Cà Mau | Số 28 Trần Văn Bình, Phường 5, TP Cà Mau | 28/6/2020 | | nt |
| 9 | Văn Hải Lý | | Thành viên BKS | 381083673; 22/01/2014; Cà Mau | Số 08/21 Quang Trung, khóm 2, phường 7, Tp Cà Mau | 28/6/2020 | | nt |

2. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Không phát sinh giao dịch

| TT | Tên tổ chức/cá nhân | Mối quan hệ liên quan với Công ty | Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ địa chỉ liên hệ | Thời điểm giao dịch với Công ty | Số nghị quyết/ quyết định của ĐHCĐ/HĐQT ... thông qua (nếu có) | Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch | Ghi chú |
|----|---------------------|-----------------------------------|--------------------------------|---------------------------------------|---------------------------------|--|--|---------|
| | | | | | | | | |
| | | | | | | | | |

3. Giao dịch giữa người nội bộ Công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát: Không phát sinh giao dịch

| TT | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với người nội bộ | Chức vụ tại CTNY | Số CMND, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ | Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát | Thời điểm giao dịch | Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch | Ghi chú |
|----|---------------------------|--------------------------|------------------|----------------------------|---------|--|---------------------|--|---------|
| | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | |

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:

4.1. Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành trong thời gian 03 năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo):

- Không phát sinh giao dịch.

4.2. Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc điều hành là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành:

- Không phát sinh giao dịch.

4.3. Các giao dịch khác của Công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc điều hành:

- Không phát sinh giao dịch.

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:

| T T | Họ tên | Tài khoản GDCK (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|--------|--|-------------------------------|------------------------------------|--|--|-------------------------------------|--|----------------------------|
| 1 | Hồ Tấn Luật | | Chủ tịch HĐQT | 381363964; 19/7/2004; Cà Mau | Khóm 7, phường 5, Tp Cà Mau | | | Đại diện vốn NN |
| | UBND tỉnh Cà Mau | | | | Số 02 Hùng Vương, phường 5, Tp Cà Mau | 4.441.300 | 28,59% | |
| 2 | Trần Hoàng Khện | | TV HĐQT, Tổng giám đốc | 381624172; 08/01/2009; Cà Mau | Khóm 2, phường 7, Tp Cà Mau, tỉnh Cà Mau | | | Đại diện vốn NN |
| | UBND tỉnh Cà Mau | | | | Số 02 Hùng Vương, phường 5, Tp Cà Mau | 3.332.200 | 21,45% | |
| 3 | Phạm Phước Tài | 007C581056 | TV HĐQT, Phó Tổng giám đốc | 381491647; 15/8/2006; Cà Mau | Số 84, đường 3/2, khóm 8, phường 5, Tp Cà Mau | | | Đại diện vốn NN |
| | UBND tỉnh Cà Mau | | | | Số 02 Hùng Vương, phường 5, Tp Cà Mau | 3.332.200 | 21,45% | |
| 4 | Trịnh Kiên | | TV HĐQT | 022079002873; 10/07/2018; Cục CSKQLCT và DLQG về DC | TDP Cáo Đình 1, Xuân Đình, Bắc Từ Liêm, Hà Nội | | | Đại diện vốn Cty DNP |
| | Công ty cổ phần Đầu tư ngành nước DNP | | | 2400813885; 26/4/2017; Sở KH&ĐT Bắc Giang | Thôn Càn, xã Hương Sơn, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang | 3.492.700 | 22,48% | |

| T T | Họ tên | Tài khoản GDCK (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|----------------|--|--|---|---|--|---|--|----------------|
| 5 | Phạm Tấn Phong | 007C581022 | Phó Tổng giám đốc | 381027582; 28/11/2007; Cà Mau | Số 78 Trần Quang Khải, khóm 5, phường 5, Tp Cà Mau | | | |
| | Tên người có liên quan của người nội bộ | | | | | | | |
| 6 | Huỳnh Thiện Trị | 007C581025 | Kế toán trưởng | 380711894; 11/12/2014; Cà Mau | Số 71 đường N3, Khu đô thị mới Tài Lộc, xã Lý Văn Lâm, Tp Cà Mau | | | |
| | Tên người có liên quan của người nội bộ | | | | | | | |
| 7 | Mai Thị Hiền | 007C581016 | Trưởng BKS | 381445213; 22/11/2005; Cà Mau | Số 201 Trần Quang Khải, khóm 5, phường 5, Tp Cà Mau | | | |
| | Tên người có liên quan của người nội bộ | | | | | | | |
| 8 | Phan Thị Hà Thanh | 007C58017 | TV BKS | 380872247; 26/12/2009; Cà Mau | Số 28 Trần Văn Bình, phường 5, Tp Cà Mau | | | |
| | Tên người có liên quan của người nội bộ | | | | | | | |

| T T | Họ tên | Tài khoản GDCK (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|----------------|--|--|---|---|---|---|--|----------------|
| 9 | Văn Hải Lý | | TV BKS | 381083673; 22/01/2014; Cà Mau | Số 08/21 Quang Trung, khóm 2, phường 7, Tp Cà Mau | | | |
| | Tên người có liên quan của người nội bộ | | | | | | | |

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết: Không phát sinh giao dịch.

| TT | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với người nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ | | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | | Lý do tăng, giảm |
|----|---------------------------|--------------------------|---------------------------|-------|----------------------------|-------|------------------|
| | | | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | |
| | | | | | | | |
| | | | | | | | |

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TV HĐQT, BKS Cty;
- Lưu: VT, TKHĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Hồ Tấn Luật

CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...20...../CBTT-CMW

Cà Mau, ngày ..21.. tháng 7 năm 2020

BẢNG CUNG CẤP THÔNG TIN VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY
(6 tháng đầu năm 2020)

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

| STT | Câu hỏi | Phần trả lời |
|-----|---|---|
| 1 | Mã CK | CMW |
| 2 | Tỷ lệ sở hữu của cổ đông Nhà nước (%) | 71,49 % |
| 3 | Cơ cấu tổ chức quản lý: chọn 1 trong 2: (1): Theo điểm a khoản 1 Điều 134 Luật doanh nghiệp 2014 (2): Theo điểm b khoản 1 Điều 134 Luật doanh nghiệp 2014 | <input checked="" type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> |
| 4 | Công ty có Ban kiểm toán nội bộ không? (có/không) | Không |
| 5 | Số lượng người đại diện theo pháp luật của công ty? | 01 người (Chủ tịch HĐQT) |
| 6 | Ngày ban hành Điều lệ công ty (bản mới nhất) | 15/6/2018 |
| 7 | Điều lệ đã sửa đổi theo Luật doanh nghiệp 2014 (có/ không) | Có |
| 8 | Ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên/ Bất thường | ĐHĐCĐ thường niên: 28/6/2020 |
| 9 | Ngày đăng tải liệu Đại hội đồng cổ đông | Ngày 11/6/2020 |
| 10 | Ngày công bố Nghị quyết và Biên bản Đại hội đồng cổ đông | Ngày 28/6/2020 |
| 11 | Công ty có bị khiếu kiện về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông không? (có/không) | Không |
| 12 | Số lần bị SGDCK nhắc nhở, lưu ý liên quan đến việc tổ chức và công bố thông tin về Đại hội đồng cổ đông? | Không |

| STT | | Câu hỏi | Phần trả lời |
|-----|--------------------------|--|---|
| 13 | | Số lần bị Ủy ban chứng khoán Nhà nước nhắc nhở, lưu ý liên quan đến việc tổ chức và công bố thông tin về Đại hội đồng cổ đông? | Không |
| 14 | Hội đồng quản trị | Số lượng thành viên Hội đồng quản trị hiện nay? | 04 |
| 15 | | Số lượng thành viên Hội đồng quản trị độc lập? | 1 |
| 16 | | Tỷ lệ thành viên Hội đồng quản trị độc lập/ Tổng số thành viên Hội đồng quản trị? | 1/4 |
| 17 | | Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm Tổng giám đốc/ Giám đốc không? (có/không) | Không |
| 18 | | Số lượng cuộc họp Hội đồng quản trị 06 tháng đầu năm 2020? | 04 |
| 19 | | Công ty có thành lập các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị không? (có/không) | Không |
| 20 | | Tên các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị? | Không |
| 21 | | Công ty có thành viên Hội đồng quản trị độc lập phụ trách vấn đề lương thưởng, nhân sự không? (có/không) | Không |
| 22 | Ban kiểm soát | Số lượng kiểm soát viên/ kiểm toán viên hiện nay? | 03 Kiểm soát viên |
| 23 | | Số lượng Kiểm soát viên là kế toán viên/ kiểm toán viên/ Số lượng kiểm toán viên là kế toán? (Liệt kê cụ thể đối với từng người) | Số lượng KSV là kế toán viên: 00 người; Số lượng KSV là kiểm toán viên: 00 người; Số lượng Kiểm toán viên là kế toán: 00 người. |
| 24 | | Số lượng Kiểm soát viên là kế toán viên/ kiểm toán viên là người liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc/ Tổng giám đốc và người quản lý khác (Liệt kê tên của Kiểm soát viên/ Kiểm toán viên là người liên quan, nếu có) | Không có |
| 25 | | Số lượng Kiểm soát viên/ Kiểm toán viên nắm giữ chức vụ quản lý? | Không có |
| 26 | | Số lượng Kiểm soát viên/ Kiểm toán viên là người trong bộ phận kế toán tài chính hay nhân viên công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán cho Công ty trong vòng 03 năm trước đó | Số lượng Kiểm soát viên là người trong bộ phận kế toán của công ty là 01 người. |
| 27 | | Số lượng cuộc họp Ban kiểm soát/ Ban kiểm toán nội bộ 06 tháng đầu năm 2020 | 02 |
| 28 | | | Website công ty cung cấp đầy đủ thông tin cho cổ đông theo quy định? (có/không) |

| STT | | Câu hỏi | Phần trả lời |
|-----|-------------|--|--------------|
| 29 | Vấn đề khác | Công ty trả cổ tức trong vòng 6 tháng từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên (có/không) | Có |
| 30 | | Công ty có bị Sở giao dịch chứng khoán hoặc Ủy ban chứng khoán Nhà nước nhắc nhở, lưu ý về giao dịch với các bên liên quan không? (có/không) | Không |

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



Hồ Tấn Luật
Chủ tịch Hội đồng quản trị